

CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU
THỎA THUẬN, THU HỘ - CHI HỘ, THU KHÁC
Năm học 2021 - 2022

- Căn cứ văn bản số 2488/UBND-GDDT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân Quận 8 V/v chấp thuận các khoản thu học phí và các khoản thu thỏa thuận, thu khác của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2021 – 2022

- Căn cứ văn bản số 68/GDDT ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Ủy Ban nhân dân Quận 8 Về tổ chức thực hiện thu học phí và các khoản thu khác năm học 2021 – 2022 khi tổ chức dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 8; thực hiện đúng các quy định được hướng dẫn tại công văn số 344/GDDT-KHTC ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Sở Giáo dục và đào tạo Tp Hồ Chí Minh;

- Căn cứ cuộc họp cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học ngày 11 tháng 02 năm 2022 V/v thảo luận và thống nhất các khoản thu chi năm học 2021 – 2022 của trường Mầm non Tuổi Hoa.

- Căn cứ cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 17 tháng 02 năm 2022 V/v thỏa thuận các khoản thu đầu năm học 2021-2022

Trường Mầm non Tuổi Hoa Công khai các khoản thu thỏa thuận; thu hộ - chi hộ và thu khác trong năm học 2021 – 2022 như sau :

* Các khoản thu 1 năm được thu 1 lần.

* Các khoản thu hàng tháng được thông báo vào sổ và phát về cho phụ huynh vào đầu mỗi tháng;

Tình hình trường lớp

+ Nhà trẻ: 01 nhóm lớp 30/học sinh

+ Mẫu giáo: 13 lớp 450/học sinh

Trong năm 2021 do tình hình dịch COVID diễn biến phức tạp; chấp hành chỉ thị của Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh đơn vị đã thực hiện giãn cách xã hội và không đón học sinh đến trường trong nhiều tháng,

Theo Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục Mầm non trên địa bàn Quận 8; và theo tình hình thực tế, dự kiến Trẻ mầm non sẽ đến trường bắt đầu từ ngày 14 tháng 02 năm 2022 đến ngày 29 tháng 7 năm 2022 (5,5 tháng);

1/. Thu, sử dụng, quản lý tiền học phí:

Mức thu:

- Nhà trẻ: 200.000 đ/tháng
- Mẫu giáo: 160.000 đ/tháng

Theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân Tp Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ tư. Học sinh mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh được hỗ trợ học phí, thời gian HK 2 năm học 2021 - 2022

2/. Thu khác:

a. Các khoản thu hộ-chi hộ: (khung thu bằng với năm học trước)

- Tiền ăn sáng: tùy theo phụ huynh có nhu cầu cho học sinh ăn sáng tại trường (không bắt buộc)

- Tiền ăn được thu đủ theo số ngày thực học trong tháng.

Trong tháng nếu có bé nào nghỉ trên 4 ngày số tiền ăn của ngày nghỉ trong tháng sẽ được khấu trừ vào tiền ăn của tháng sau (tháng sau sẽ đóng ít lại)

Việc điểm danh ngày ăn và khấu trừ tiền ăn các bé nghỉ được quản lý và cập nhật trên phần mềm bán trú của “Bảo Công nghệ” phần mềm này đã được sự thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Nội dung thu	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức thu
01	Ăn sáng;	Chi tiền thực phẩm, NYP, gas nấu..cho bữa ăn sáng của cháu	Ngày	10.000đ
02	Tiền ăn bán trú (kể cả tiền nước uống) (HS/ngày)	Chi tiền thực phẩm,sữa: 28.000đ/bé/ngày Nước sôi Lavie: 700 – 800/bé/ ngày Gas nấu ..cho bữa ăn trưa và ăn xế của cháu: từ 600 đến 800đ/bé/ngày	Ngày	30.000đ
03	Tẩy giun	* Thuốc tẩy giun cho HS (2 lần/ năm thu theo quy định của cơ quan Y tế quận)	Học kỳ	8.000đ
04	Học phẩm, ĐDDH, đồ chơi	* Chi về tập, vở, giấy, bút ...cho học sinh học, vật liệu làm Đồ dùng dạy học....., bổ sung đồ chơi trong lớp.	Năm học	220.000đ

b. Các khoản thu thỏa thuận:

1. Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú

Mức thu : 270.000đ/ học sinh/ tháng

Số thu 01 tháng: 480 học sinh x 270.000 = 129.600.000đ/tháng

Tổng thu Năm học: 129.600.000đ x 5,5 tháng = 712.800.000đ/ 5,5 tháng

• **Dự kiến Chi trong tháng**

Stt	Diễn Giải	Số tiền	Ghi chú
01	Đóng thuế TNND theo quy định 2%	2.592.000	/tháng
02	Chi Hỗ trợ thuê 06 NVND x 3.928.000đ / 01 người (Thuê theo MLTT vùng I: 4.800.000 – 2.000.000 chi từ NS và nguồn NVND; chi thêm từ PVBT: 2.800.000 + 1.128.000 đóng 23,5% các khoản BH và KPCĐ)	23.568.000	
03	Chi tiền công Hợp đồng 04 NV x 5.928.000đ / 01 người (Thuê theo MLTT vùng I: 4.800.000 + 1.128.000 đóng 23,5% các khoản BH và KPCĐ)	23.712.000	
04	Chi tiền công phục vụ bán trú cho toàn thê CBCC hàng tháng; kiêm nhiệm công tác bán trú... (50 người; Bình quân 1.000.000đ/người/tháng)	56.918.400	
05	Chi phí cho hoạt động bán trú: trả phí sử dụng phần mềm; mua hàng hóa dùng cho CM bán trú; in sổ bán trú , bổ sung tiền điện, nước, điện thoại...; sửa chữa nhỏ bếp bán trú, bổ sung đồ dùng vật dụng vệ sinh lớp khi tiền vệ sinh không đủ chi và khác ...	22.809.600	

2. Tiền tổ chức phục vụ và quản lý ăn sáng

Mức thu: 150.000đ/học sinh/tháng

Số thu 01 tháng: 480 học sinh – 10 thất thu = 470 x 150.000 = 70.500.000đ/tháng

Tổng thu Năm học: 70.500.000đ x 5,5 tháng = 487.750.000đ/5,5 tháng

• **Dự kiến Chi trong tháng**

Stt	Diễn Giải	Số tiền	Ghi chú
01	Đóng thuế TNND theo quy định 2%	1.410.000	/tháng
02	Chi tiền công thuê mướn, tiền phục vụ ăn sáng cho toàn thê CBCC hàng tháng; Kiêm nhiệm đoàn thể, chi chuyên cần.... (50 người; Bình quân 985.000đ/người/tháng)	55.272.000	
03	Bổ sung chi phí cho hoạt động ăn sáng và chuyên môn: VPP, sổ sách các loại , bổ sung tiền điện, nước , điện thoại...; sửa chữa nhỏ và khác ...	13.818.000	

3. Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tp Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 3 năm 2021

+ Hiện nay trường đang thuê 06 người NVND x 2.210.000đ/01 người/ tháng

Dự kiến chi trong năm học 2021– 2022: 13.260.000đ x 6 tháng = 79.560.000đ

+ Số dư đầu năm học: 27.089.600đ

4. Tiền Vệ sinh bán trú

Mức thu: 20.000đ/học sinh/tháng

Số thu 01 tháng: 480 x 20.000 = 9.600.000đ/tháng

Tổng thu Năm học: 9.600.000đ x 6 tháng = 57.600.000đ/ 06 tháng

• Dự kiến Chi trong tháng

Stt	Diễn Giải	Số tiền	Ghi chú
01	Đóng thuế TNND theo quy định 2%	192.000	/tháng
02	Chi phí tiền Gas nấu bếp hấp khăn cho học sinh (BQ 01 bình 12 kg / tháng)	500.000	
03	Chi mua đồ dùng vệ sinh cho 14 lớp (Giấy, nước lau nhà, xịt muỗi)	7.000.000	500.000đ/01 lớp
04	Chi mua đồ dùng vệ sinh cho bếp và các phòng.. (nước lau nhà, xịt muỗi, nước rửa chén, bao rác các loại, bao tay, cước rửa chén)	1.908.000	<i>Nếu thiếu phải chi từ các nguồn thu hoạt động khác ...</i>

5. Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú

Mức thu : 200.000đ/ học sinh/Năm học

Tổng thu Năm học: 480 x 200.000 = 96.000.000đ/năm

• Dự kiến Chi

Stt	Diễn Giải	Số tiền	Ghi chú
01	Đóng thuế TNND theo quy định 2%	1.920.000	
02	Chi phí bảo trì sửa chữa cải tạo bếp cơm; bếp nấu định kỳ hàng năm	14.080.000	
03	Chi mua bổ sung đồ dùng cho 14 lớp (Ly, chén, muỗng,dép; kem và bàn chải đánh răng, khăn lau mặt cho bé.....)	56.000.000	4.000.000đ/01 lớp
04	Chi mua bổ sung đồ dùng cho bếp và các phòng.. (Nồi nấu các loại, nồi chứa thức ăn xuống lớp, khay; thố, giá múc, mùng cho lớp)	24.000.000	

d) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Thực hiện theo đúng quy định tại điều 10 thông tư số 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20/11/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

đ) Đối với những khoản tài trợ thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT và Công văn số 1199/UBND-GDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

*** Chế độ miễn, giảm học phí năm học 2021-2022:**

Thực hiện đến từng lớp vào buổi họp lớp đầu năm học và niêm yết tại phòng tài vụ trường. Việc miễn giảm được thực hiện cho từng đối tượng cụ thể theo công văn hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 8:

Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp tục thực hiện chính sách miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021; 2021-2022 và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số năm 2021;

Hướng dẫn liên tịch số 3841/HDLT/SLĐTBXH-SGDĐT-STC ngày 9 tháng 11 năm 2016 của Liên Sở Lao động và Thương binh Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính thành phố về việc thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ cho phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 -2021;

* Các trường hợp cụ thể khác phụ huynh cần liên hệ với văn phòng để được hướng dẫn chi tiết.

Quận 8, ngày 18 tháng 02 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Hạnh